

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 452/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Ông **Trần Ngọc H**, sinh năm 1994; Trú tại: Số 1, tổ 2, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà **Đỗ Thị Thanh T**, sinh năm 1999; HKTT: Tổ 8, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ liên lạc: Số 2, Xóm 1, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc H và bà Đỗ Thị Thanh T kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 14/5/2018. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hoà giải đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc H và bà Đỗ Thị Thanh T.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Ngọc Duy A, sinh ngày 29/10/2018, hiện nay đang ở với bà T. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao bà Đỗ Thị Thanh T trực tiếp nuôi con chung cho đến ngày thành niên.

[3] Về cấp dưỡng: Ông bà thoả thuận ông Trần Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2024 cho đến ngày thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Ngọc H và bà Đỗ Thị Thanh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Hai bên thoả thuận, ông Trần Ngọc H nhận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc H và bà Đỗ Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị Thanh Tâm trực tiếp nuôi con chung tên Trần Ngọc Duy A, sinh ngày 29/10/2018 cho đến ngày thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Trần Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung Trần Ngọc Duy A, sinh ngày 29/10/2018 số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2024 cho đến ngày thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.*

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Ông Trần Ngọc H nhận nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Trần Ngọc H và bà Đỗ Thị Thanh T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004174 ngày 21/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Ông Trần Ngọc H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- THADS huyện Đức Trọng;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng  
(Số 78, đăng ký ngày 14/5/2018);
- Lưu: HS, AV.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Hạnh**